

Số: 119/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thu Th, sinh năm: 1981;

Địa chỉ thường trú: ấp Tuy Tịnh 2, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ tạm trú: 32/4/30 đường 12, khu phố 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1981;

Địa chỉ thường trú: ấp Tuy Tịnh 2, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ tạm trú: 32/4/30 đường 12, khu phố 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn Bình thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 10; quyền số: 01; ngày 22/3/2002 của Ủy ban nhân dân xã Phong Ph, huyện Tuy Ph, tỉnh B không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Hồ Bảo H, sinh ngày: 19/9/2002, Nguyễn Hồ Thu Th, sinh ngày: 12/7/2008.

Giao 02 con chung Nguyễn Hồ Bảo H, sinh ngày: 19/9/2002 và Nguyễn Hồ Thu Th, sinh ngày: 12/7/2008 cho chị Hồ Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hồ Thu Th mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi, bắt đầu thi hành từ tháng 02/2020.

Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hồ Bảo Huy do chị Hồ Thị Thu Th không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Hồ Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn B mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng; anh Nguyễn Văn B còn phải chịu số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận chị Hồ Thị Thu Th tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hồ Thị Thu Th đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0056495 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã đóng đủ án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thúy Nga